

Số: 69 /2011/QĐ-UBND

Nghệ An, ngày 16 tháng 11 năm 2011

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc thành lập Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Nghệ An**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Bảo vệ và phát triển rừng ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 05/2008/NĐ-CP ngày 14/01/2008 của Chính phủ về Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng;

Căn cứ Quyết định số 111/2008/QĐ-BNN ngày 18/11/2008 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Điều lệ mẫu về tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng cấp tỉnh;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tại các văn bản: Báo cáo số 205/NN-KHTC ngày 16/8/2011, Công văn số 2183/TTr-SNN ngày 30 tháng 9 năm 2011; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại các văn bản: Số 1410/BC-STP ngày 25/8/2010 về việc Báo cáo thẩm định dự thảo quyết định ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Nghệ An, Số 1413/STP-VB ngày 27/8/2010 về việc góp ý văn bản pháp luật, Số 1339/BCTĐ-STP ngày 15/11/2011 về việc Báo cáo thẩm định dự thảo Quyết định thành lập Quỹ và Quyết định ban hành điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ bảo vệ và PTR tỉnh Nghệ An; đề nghị của Sở Nội vụ Nghệ An tại các văn bản: Công văn số 834/SNV-TCBM ngày 15/6/2011, Tờ trình số 290/TTr-SNV ngày 27/10/2011; ý kiến của Sở Tài chính tại Công văn số 1119/STC-NST ngày 16/6/2011 về việc tham gia góp ý kiến thành lập Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Nghệ An,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Thành lập Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Nghệ An**

1. Vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Quỹ:

Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng T.Nghệ  
CÔNG VĂN ĐỀN  
và ngày 10 tháng 11 năm 2011

a) Vị trí: Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Nghệ An (sau đây gọi tắt là Quỹ), là tổ chức tài chính nhà nước hoạt động theo cơ chế đơn vị sự nghiệp công lập, trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT và chịu sự kiểm tra, giám sát về tài chính của Sở Tài chính; Quỹ có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và được mở tài khoản theo quy định của pháp luật.

Quỹ có trụ sở riêng. Trong khi chưa có trụ sở riêng, Quỹ được đặt tại sở Nông nghiệp và PTNT, do Sở Nông nghiệp và PTNT bố trí.

b) Chức năng:

- Tiếp nhận vốn ngân sách của tỉnh, vốn tài trợ, viện trợ; huy động các nguồn vốn trung và dài hạn từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật để tạo nguồn vốn;

- Tiếp nhận, quản lý nguồn vốn ủy thác từ các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước để thực hiện các hoạt động theo hợp đồng ủy thác.

- Tiếp nhận và quản lý các khoản đóng góp bắt buộc theo quy định tại Điều 10, Nghị định số 05/2008/NĐ-CP và quy định khác của Pháp luật.

- Thực hiện hỗ trợ vốn cho các chương trình, dự án, hoạt động phi dự án theo quy định tại Nghị định số 05/2008/NĐ-CP ngày 14/01/2008; Nghị định số 99/2010/NĐ-CP ngày 24/9/2010 của Chính phủ và các quy định khác có liên quan.

c) Nhiệm vụ:

- Vận động, tiếp nhận và quản lý các khoản đóng góp bắt buộc; nguồn viện trợ, tài trợ, đóng góp tự nguyện, ủy thác của tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước; nguồn tài chính từ ngân sách Nhà nước.

- Tổ chức thẩm định, xét chọn các chương trình, dự án hoặc các hoạt động phi dự án để phê duyệt hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, quyết định hỗ trợ, đầu tư.

- Hỗ trợ tài chính cho các chương trình, dự án hoặc các hoạt động phi dự án theo thẩm quyền và Điều lệ của Quỹ.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các đối tượng được hưởng nguồn tài chính do Quỹ hỗ trợ;

- Thực hiện các quy định của pháp luật về thống kê, kế toán và kiểm toán.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giao hoặc quy định.

d) Quyền hạn:

- Phân bổ kinh phí cho từng chương trình, dự án hoặc các hoạt động phi dự án theo kế hoạch được duyệt.
- Kiểm tra, đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện các chương trình, dự án hoặc các hoạt động phi dự án được Quỹ hỗ trợ.
- Tham mưu UBND tỉnh định chỉ, thu hồi kinh phí đã hỗ trợ khi phát hiện tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nhận hỗ trợ vi phạm cam kết về sử dụng kinh phí hoặc vi phạm các quy định khác của pháp luật liên quan.
- Kiến nghị với cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền ban hành, bổ sung, sửa đổi các quy định về đối tượng, hoạt động được hỗ trợ từ Quỹ.

## **Điều 2. Nguồn tài chính của Quỹ**

1. Năm 2012, do mới thành lập, được Ngân sách tỉnh hỗ trợ 10 tỷ đồng (Mười tỷ đồng);
2. Nguồn thu từ các khoản đóng góp bắt buộc của các đối tượng quy định tại Điều 10, Nghị định số 05/2008/NĐ-CP của Chính phủ;
3. Nguồn tài trợ, đóng góp tự nguyện của các tổ chức quốc tế, của các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước;
4. Vốn nhận ủy thác từ các tổ chức quốc tế, tổ chức và cá nhân trong nước và ngoài nước; từ các Quỹ và các nguồn tài chính khác;
5. Nguồn hỗ trợ từ Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Trung ương;
6. Các nguồn thu khác theo quy định của Pháp luật.

## **Điều 3. Bộ máy quản lý và điều hành Quỹ**

Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý và điều hành của Quỹ gồm: Hội đồng quản lý quỹ, Ban kiểm soát và Bộ máy điều hành Quỹ.

1. Hội đồng quản lý quỹ: 7 (Bảy) người, bao gồm Chủ tịch và các Ủy viên
  - a) Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ là một đồng chí lãnh đạo UBND tỉnh. Các thành viên khác là đại diện lãnh đạo các Sở, Ngành: Nông nghiệp và PTNT; Tài chính; Kế hoạch và Đầu tư; Tài nguyên và Môi trường; đại diện lãnh đạo các cơ quan khác có liên quan

b) Các uỷ viên Hội đồng quản lý Quỹ hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm và được hưởng các chế độ theo quy định hiện hành của Nhà nước và Điều lệ của Quỹ.

## 2. Ban kiểm soát Quỹ:

a) Ban Kiểm soát Quỹ giúp Hội đồng quản lý Quỹ giám sát mọi hoạt động của Quỹ. Ban Kiểm soát có 3 thành viên gồm: Trưởng ban và các Ban viên;

b) Trưởng ban Kiểm soát Quỹ do chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Hội đồng quản lý quỹ. Các Ban viên khác của Ban kiểm soát Quỹ do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ quyết định theo đề nghị của trưởng Ban kiểm soát Quỹ.

c) Ban kiểm soát Quỹ hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát Quỹ được quy định cụ thể tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ.

## 3. Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ:

a) Cơ quan điều hành nghiệp vụ của Quỹ gồm:

- Giám đốc,

- Một Phó Giám đốc,

- Kế toán trưởng,

- Hai phòng chuyên môn, nghiệp vụ:

+ Phòng Hành chính – Tổng hợp,

+ Phòng nghiệp vụ Quản lý Quỹ.

b) Giám đốc quỹ do Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm trên cơ sở đề nghị của Giám đốc sở Nông nghiệp và PTNT;

c) Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ khác của quỹ do Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định hiện hành.

Quy trình thực hiện việc bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ thực hiện theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý hiện hành.

d) Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ làm việc theo chế độ chuyên trách. Biên chế được UBND tỉnh giao theo kế hoạch hàng năm. Trước mắt, năm 2011 được giao 8 (tám) biên chế.

Ngoài ra, căn cứ yêu cầu, chức năng, nhiệm vụ được giao, Giám đốc Quỹ được hợp đồng lao động theo quy định của Pháp luật.

#### **Điều 4. Trách nhiệm của các ngành**

1. Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan:

- Xây dựng, tổ chức thẩm định, trình UBND tỉnh ban hành Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Quỹ;
- Chỉ đạo hướng dẫn sắp xếp ổn định bộ máy điều hành nghiệp vụ Quỹ theo đúng quy định hiện hành.
- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch hoạt động hàng năm báo cáo Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt.

2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với sở Nông nghiệp và PTNT và các Sở, Ngành có liên quan:

- Tham mưu, trình UBND tỉnh cấp khoản kinh phí 10 tỷ đồng nêu tại Khoản 1, Điều 3 Quyết định này.
- Hướng dẫn quỹ thực hiện chế độ quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí theo đúng quy định;
- Kiểm tra, giám sát hoạt động về tài chính của Quỹ.

3. Các Sở, Ngành, đơn vị có liên quan khác thực hiện chức năng quản lý Nhà nước trong phạm vi được phân công, quy định đối với hoạt động của Quỹ.

**Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.**

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Nội vụ, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

*Noi nhận:*

- Như Điều 5;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (để b/c);
- Tổng cục lâm nghiệp (để b/c);
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp (để b/c);
- Đoàn đại biểu quốc hội tỉnh Nghệ An (để giám sát);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT NN;
- PVPTC;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VTUB, CVNN;

20 bản

*65*



**Hồ Đức Phúc**

